TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 23 – 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Lan Hương

2. Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt –Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: **PHẠM VIỆT A;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1984 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12.

Con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị N

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 23/5/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu của bị cáo số tiền 1.750.000đồng và buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền truy thu và án phí, chưa được xóa án tích. Ngày 31/7/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 05/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 24/7/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/3/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/11/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/01/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/9/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/7/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 03/6/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị hại: Chị Vũ Thị H – Sinh năm 1973

Địa chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P – Sinh năm 1979

Địa chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo Phạm Việt A đi bộ đến khu vực tổ 20, phường Bắc Cường thấy trước cửa nhà số 145A, đường Trần Hưng Đạo có dựng 01 một chiếc xe máy điện màu trắng, nhãn hiệu ZOOMERX5 – 2015 – SEEYES, biển kiểm soát: 29MĐ1 – 310.09 của chị Vũ Thị Hồng, dựng trên hiên nhà. Quan sát thấy không có ai, bị cáo dùng hai tay nắm vào phần giảm xóc càng trước của xe nhấc phần bánh trước lên, đẩy lùi xe xuống lòng đường Trần Hưng Đạo, ngồi lên yên xe, dùng hai tay nắm vào phần tay lái của xe vặn mạnh theo hướng từ trái sang phải làm bung khóa cổ xe, rồi dắt xe đi về hướng phường Kim Tân. Trên đường đi bị cáo tháo biển kiểm soát của xe ra vứt xuống suối và bán chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Phương với giá 2.500.000 đồng, số tiền này Phạm Việt A đã tiêu sài vào mục đích cá nhân còn lại 380.000 đồng. Ngày 03/6/2021 Phạm Việt A bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 37 ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 01 xe máy điện nhãn hiệu ZOOMER X5 - 2015 - SEEYES 141, màu trắng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Việt A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Việt A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Về trách nhiệm dân sự chị Hồng đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu gì, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phương không yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền mua xe.

Bị cáo Phạm Việt A nói lời sau cùng: Không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/6/2021, bị cáo Phạm Việt A đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ZOOMER X5 - 2015 - SEEYES 141, màu trắng tại tổ 20, phường Bắc Cường của chị Vũ Thị Hồng, tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 3.000.000đồng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội*"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm"

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng là người có nhân thân xấu, đã 08 lần bị Tòa án xét xử trong đó 02 lần chưa được xóa án tích và tại bản án số 59/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm để xét xử bị cáo. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì, không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại là chị Vũ Thị Hồng đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.500.000đồng đã trả cho bị cáo để mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 380.000đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Phạt bị cáo Phạm Việt A 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 03/6/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 380.000đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) (Hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nược Lào Cai, theo giấy nộp tiền ngày 7/9/2021)

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, số IMEI 1: 860343041025092, IMEI 2: 860343041025084, có lắp sim 0912 364 739 đã qua sử dụng *(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2021)*

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Việt A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- THADS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Phương